|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH ĐIỆN BIÊN Số: 1810/TTr-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Điện Biên, ngày 30 tháng 6 năm 2017* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia**

**giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/3016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định định mức, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình.

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện trong quản lý đầu tư xây dựng một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên với nội dung như sau:

**I. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết**

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Điện Biên đang triển khai thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 gồm Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020. Theo đó, một số dự án nhóm C thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí, phần còn lại do nhân dân đóng góp sẽ thực hiện quy trình đầu tư theo cơ chế đặc thù; trong đó một số quy trình đầu tư sẽ được rút ngắn như không phải lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, áp dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình để lập hồ sơ xây dựng công trình, lựa chọn thầu theo hình thức có sự tham gia của cộng đồng.

Tại Điều 9 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành định mức hỗ trợ chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương nhưng không cao hơn định mức chi phí theo cơ chế đầu tư thông thường.

Để tổ chức thực hiện thống nhất, hiệu quả và phù hợp với thực tiễn địa phương đối với việc triển khai một số dự án thuộc các Chương trình MTQG theo cơ chế đặc thù, đồng thời cụ thể hóa quy định tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 thì việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên là cần thiết.

**II. Mục đích và quan điểm xây dựng Nghị quyết**

**1. Mục đích:**

Thống nhất quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị đầu tư và quản lý thực hiện đối với một số dự án thuộc các chương trình MTQG áp dụng cơ chế đặc thù theo quy định tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

**2. Quan điểm:**

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nhưng không cao hơn các định mức chi phí theo cơ chế đầu tư thông thường.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho chính quyền các cấp tổ chức, triển khai thực hiện các công trình được giao quản lý.

- Thuận tiện cho quá trình tổ chức thực hiện, triển khai đầu tư, thanh quyết toán, thanh tra, kiểm toán theo quy định đối với các công trình, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia.

**III. Quá trình xây dựng Nghị quyết**

Thực hiện Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 về việc ban hành danh mục, loại dự án đối với một số dự án được áp dụng cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn đoạn 2016-2020; trong đó giao Sở Xây dựng chủ trì xây dựng nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện một số các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 được áp dụng cơ chế đặc thù.

Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chủ trì, ngày 14/4/2017, Sở Xây dựng đã tổ chức họp liên ngành cùng các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc và UBND các huyện, thị xã, thành phố để tham gia góp ý kiến vào Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện trong quản lý dự án một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị, Sở Xây dựng đã hoàn thiện dự thảo lần 2 và tiếp tục tổ chức lấy ý kiến góp ý bằng văn bản của các Sở ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố; đến ngày 02/6/2017, Sở Xây dựng đã nhận được 12/17 đơn vị tham gia góp ý kiến; Sở Xây dựng đã hoàn chỉnh dự thảo lần 3, tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến tại Báo cáo số 465/BC-SXD ngày 09/5/2016 và Báo cáo số 581/BC-SXD ngày 06/6/2016 trình thông qua phiên họp UBND tỉnh.

Ngày 13/6/2017, tại phiên họp UBND tỉnh tháng 6 năm 2017, Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia đã được thông qua trên cơ sở yêu cầu điều chỉnh lại bố cục của Dự thảo theo hình thức ban hành trực tiếp.

Tiếp thu ý kiến tại phiên họp UBND tỉnh ngày 13/6/2017, Sở Xây dựng hoàn chỉnh hồ sơ (lần 4) trình Sở Tư pháp thẩm định theo quy định. Ngày 19/6/2017, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 633/BC-STP về việc thẩm định Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020. Sở Xây dựng đã hoàn chỉnh và có Báo cáo tiếp thu, giải trình nội dung thẩm định của Sở Tư pháp và tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết.

**IV. Nội dung của Dự thảo Nghị quyết**

**1. Phạm vi điều chỉnh**: Quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án, thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020, trên địa bàn tỉnh Điện Biên có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp, nhà nước hỗ trợ đầu tư một phần, phần còn lại do nhân dân đóng góp (gọi là dự án nhóm C quy mô nhỏ).

**2. Đối tượng áp dụng**: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**3. Nội dung và định mức hỗ trợ**

3.1. Chi phí quản lý dự án:

| **TT** | **Loại công trình** | **Định mức tỷ lệ (%)** | |
| --- | --- | --- | --- |
| **Xã khu vực III** | **Xã khu vực I, II** |
| 1 | Công trình dân dụng | 3,5 | 2,6 |
| 2 | Công trình công nghiệp | 3,6 | 2,7 |
| 3 | Công trình giao thông | 3,1 | 2,3 |
| 4 | Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn | 3,2 | 2,4 |
| 5 | Công trình hạ tầng kỹ thuật | 2,9 | 2,2 |

*Tiêu chí Xã Khu vực III, II, I thực hiện theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản bản điều chỉnh của cấp có thẩm quyền.*

3.2. Chi phí khảo sát: Áp dụng đối với các công trình theo tuyến: kênh thủy lợi nội đồng, đường giao thông nông thôn, lưới điện hạ thế…: Được xác định theo phương pháp lập dự toán chi tiết theo quy định hoặc báo giá tổng thể (khuyến khích dùng phương pháp báo giá tổng thể).

3.3. Chi phí lập hồ sơ xây dựng công trình

| **TT** | **Loại công trình** | **Định mức tỷ lệ (%)** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Công trình dân dụng | 3,7 |
| 2 | Công trình công nghiệp | 3,8 |
| 3 | Công trình giao thông | 2,8 |
| 4 | Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn | 3,5 |
| 5 | Công trình hạ tầng kỹ thuật | 3,3 |

3.4. Chi phí giám sát

| **TT** | **Loại chi phí** | **Định mức tỷ lệ (%)** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Chi phí giám sát xây dựng | 1,0 |
| 2 | Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị | 1,0 |

Áp dụng đối với tất cả các loại công trình

3.5. Phí Thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình: 0,019% áp dụng đối với tất cả các loại công trình.

3.6. Chi phí Thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: 0,95% áp dụng đối với tất cả các loại công trình.

*Chi phí quản lý dự án; Chi phí lập Hồ sơ xây dựng công trình; Chi phí giám sát được tính bằng hệ số tỷ lệ phần trăm quy định tại Điểm 3.1, 3.3, 3.4 nêu trên nhân với Tổng chi phí xây dựng và thiết bị (trước thuế) trong tổng mức đầu tư của dự án.*

*Phí thẩm định Hồ sơ xây dựng công trình; Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành được tính bằng hệ số tỷ lệ phần trăm quy định tại Điểm 3.5, 3.6 nêu trên nhân với Tổng mức đầu tư của dự án.*

**V. Giải trình nội dung, định mức hỗ trợ**

**1. Về nội dung hỗ trợ**

Căn cứ quy trình đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Nghị định số 161/2016/NĐ-CP và các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, quy trình rút gọn đối với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020, áp dụng cơ chế đặc thù bao gồm các nội dung công việc sau:

- Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư;

- Thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

- Lập hồ sơ xây dựng công trình (thay cho lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng);

- Thẩm định hồ sơ xây dựng công trình (bao gồm cả thẩm định thiết kế và dự toán công trình);

- Lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng;

- Quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí xây dựng, hợp đồng xây dựng;

- Kiểm tra chất lượng công trình xây dựng của cơ quan quản lý nhà nước khi nghiệm thu hoàn thành;

- Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng; thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình;

- Giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn địa phương xác định các chi phí hỗ trợ gồm:

- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Khảo sát xây dựng đối với các công trình theo tuyến;

- Lập hồ sơ xây dựng công trình.

- Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị.

- Thẩm định hồ sơ xây dựng công trình.

- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

2. Về định mức hỗ trợ:

Việc tính toán định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện dự án căn cứ vào Thông tư 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/3016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình; Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định định mức, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020, cụ thể:

a) Chi phí quản lý dự án:

Căn cứ Điểm 3, Mục I, phần I Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 quy định:

- Trường hợp dự án được quản lý theo hình thức chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc có đủ điều kiện năng lực để quản lý dự án, chi phí quản lý dự án xác định theo định mức và điều chỉnh với hệ số **k = 0,8**.

- Chi phí quản lý dự án của các dự án đầu tư xây dựng tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ xác định theo định mức công bố tại Quyết định này và điều chỉnh với hệ số **k = 1,35**

Như vậy đối với Xã khu vực I, Xã khu vực II sử dụng hệ số điều chỉnh K=0,8; các Xã Khu vực III sử dụng hệ số K = 0,8\*1,35=1,08.

b) Chi phí khảo sát:

Căn cứ vào vị trí địa điểm, quy mô thực tế của công trình, đối với các công trình phải khảo sát theo tuyến.

c) Chi phí lập Hồ sơ xây dựng công trình:

Căn cứ Điểm 6, Mục II, Phần II Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng quy định "Sử dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình do cơ quan có thẩm quyền ban hành thì điều chỉnh với hệ số **k = 0,80**".

d) Chi phí giám sát:

Vận dụng cơ chế thực hiện Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

đ) Phí thẩm định hồ sơ xây dựng công trình

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định định mức, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí thẩm dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.

e) Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

Thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

**VI. Tổ chức thực hiện**

Sau khi Nghị quyết được HĐND tỉnh ban hành, UBND tỉnh sẽ ban hành văn bản cụ thể hóa trong đó giao trách nhiệm tổ chức thực hiện cho từng cấp, ngành, đơn vị liên quan để đảm bảo việc tổ chức triển khai Nghị quyết được hiệu quả và thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh.

Trên đây là nội dung Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - TT Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;  - Đoàn ĐBQH tỉnh;  - UBMTTQ Việt Nam tỉnh;  - Lãnh đạo UBND tỉnh;  - Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - Văn phòng HĐND tỉnh;  - Lưu: VT, TH, NC. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  *(Đã Ký)*  **Mùa A Sơn** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**  số: /PTr-TH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Điện Biên, ngày tháng năm 2017* |

Độ mật: Thường

Văn bản YKCĐ: Không

**PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

Kính gửi: Lãnh đạo UBND tỉnh

**Vấn đề trình**: Hồ sơ đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị, quản lý thực hiện dự án thuộc đối tượng được áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP

**Cơ quan trình**: Văn phòng UBND tỉnh

**Tài liệu kèm theo**: Tờ trình của Sở Xây dựng

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1.** | **Tóm tắt nội dung công việc**: | | *Ngày…../ /2017*  **Phê duyệt của lãnh đạo UBND tỉnh** |
| **2.** | **Ý kiến của các cơ quan có liên quan**: | |
| **3** | **Ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh:** | | *Ngày…../ /2017*  **Ý kiến của lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh** |
| *Ngày…../ /2017*  **Chuyên viên** | | *Ngày…../ /2017*  **Lãnh đạo phòng** |